

UBND TỈNH SƠN LA
TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 445 /CĐSL-ĐT

Sơn La, ngày 29 tháng 12 năm 2020

V/v gửi Đề án tuyển sinh trình độ cao đẳng
chính quy, ngành Giáo dục Mầm non năm 2021

Kính gửi: - **Vụ Giáo dục Đại học - Bộ Giáo dục và Đào tạo**

Căn cứ Thông tư số 09/2020/TT-BGDĐT ngày 07/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Quy chế tuyển sinh đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non;

Căn cứ Quyết định số 228/QĐ-SKHĐT ngày 10/12/2020 của Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Sơn La về việc giao chỉ tiêu kế hoạch sản xuất, sự nghiệp năm 2021;

Trường Cao đẳng Sơn La gửi Đề án tuyển sinh trình độ cao đẳng chính quy, ngành Giáo dục Mầm non năm 2021 của nhà trường.

(Có Đề án kèm theo)

Trường Cao đẳng Sơn La trân trọng báo cáo.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Ban Giám hiệu (báo cáo);
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu VT, T.TS (2 bản).

**KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Nguyễn Đức Long

(Kèm theo Công văn số: ~~44~~7/CĐSL-ĐT ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Trường cao đẳng Sơn La)

UBND TỈNH SƠN LA
TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐỀ ÁN TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG
NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON NĂM 2021**

I. Thông tin chung

1. Tên trường, sứ mệnh, địa chỉ các trụ sở và địa chỉ trang thông tin điện tử của trường

- Tên trường: Cao đẳng Sơn La
- Phân hiệu: Không
- Sứ mệnh: Xây dựng môi trường văn hóa nhân văn trong nền kinh tế tri thức, tạo cơ hội để người học tự học suốt đời. Ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ trong dạy học. Cung ứng các dịch vụ giáo dục nghề nghiệp tiên tiến, gia tăng khả năng cạnh tranh đảm bảo sự phát triển bền vững của nhà trường.
- Địa chỉ: Số 310 đường Lê Duẩn, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.
- Địa chỉ Website: www.cdsonla.edu.vn

2. Quy mô đào tạo chính quy đến 31/12/2020: 366 người (GDMN: 229 người; GDTH: 137 người)

Stt	Theo phương thức, trình độ đào tạo	Quy mô theo khối ngành đào tạo							Tổng
		Khối ngành I	Khối ngành II	Khối ngành III	Khối ngành IV	Khối ngành V	Khối ngành VI	Khối ngành VII	
1	Cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non								
1.1	Chính quy	229							

3. Thông tin về tuyển sinh chính quy của 2 năm gần nhất

3.1. Phương thức tuyển sinh của 2 năm gần nhất: Kết hợp thi tuyển và xét tuyển

STT	Năm tuyển sinh	Phương thức tuyển sinh			
		Thi tuyển	Xét tuyển	Kết hợp thi tuyển và xét tuyển	Ghi chú
1	Năm tuyển sinh 2020			x	Xét tuyển học bạ và thi năng khiếu
2	Năm tuyển sinh 2019			x	Xét tuyển học bạ và thi năng khiếu



3.2. Điểm trúng tuyển của 2 năm gần nhất

Stt	Khối ngành/ Ngành/ Nhóm ngành/tổ hợp xét tuyển	Năm tuyển sinh -2			Năm tuyển sinh -1		
		Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển
1.	Ngành Giáo dục mầm non Tổ hợp xét tuyển: Toán học, Ngữ văn, Năng khiếu	70	70	16,5	100	97	16,5
	Tổng	70	70		100	97	

II. Thông tin về các điều kiện đảm bảo chất lượng

1. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu:

1.1. Thống kê số lượng, diện tích đất, diện tích sàn xây dựng, ký túc xá:

- Tổng diện tích đất của trường: 11,56 ha

- Số chỗ ở ký túc xá sinh viên: 2.100 chỗ

- Diện tích sàn xây dựng trực tiếp phục vụ đào tạo thuộc sở hữu của trường tính trên một sinh viên chính quy:

Stt	Loại phòng	Số lượng	Diện tích sàn xây dựng (m2)
1	Hội trường, giảng đường, phòng học các loại, phòng đa năng, phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên cơ hữu	106	13.261
1.1.	Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ	02	4.297
1.2.	Phòng học từ 100 - 200 chỗ	02	504
1.3.	Phòng học từ 50 - 100 chỗ	20	1.800
1.4.	Số phòng học dưới 50 chỗ	56	3.360
1.5	Số phòng học đa phương tiện	01	500
1.6	Phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên cơ hữu	25	2.800
2.	Thư viện, trung tâm học liệu	01	1.894
3.	Trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập	02	8.714
	Tổng		23.869

Chữ ký

1.2. Thống kê các phòng thực hành, phòng thí nghiệm và các trang thiết bị:

Stt	Tên	Danh mục trang thiết bị chính	Phục vụ Ngành/Nhóm ngành/Khối ngành đào tạo
1	Phòng thực hành âm nhạc	Máy Tính Việt Nam CMS X-Media	Giáo dục Mầm non
		- Máy chiếu đa năng H - PEC 3LCD H3010N	
		- Máy chiếu hắt (OVERHEAD) TOPEX Model VIF 707 - Máy quay phim kỹ thuật số Sony Handycam HDR-CX130E - Bộ tăng âm điện âm ly (2 bộ) - Bộ tăng âm micro kèm loa - Đàn ooc gan casio (50 cái) - Đàn ooc gan PSR 2100 - Đàn ooc gan PSR 550 (6 cái) - Đàn organ Yamaha (3 cái) - Loa full (5 cái) - Loa JBL - JRX - 125 (2 cái) - Loa Sub (2 cái) - Máy đánh nhịp (5 cái)	
		- Mixer 18 đường	
		- Power (5 cái)	
2	Phòng thực hành thực hành múa	Máy vi tính	Giáo dục Mầm non
		Máy chiếu đa năng	
		- Gương soi thực hành khổ lớn (02 cái)	
		- Đàn Piano (01 cái)	
		- Bộ tăng âm loa đài (01 bộ)	
		- Đạo cụ dân tộc (10 bộ)	
		- Trang phục dân tộc (10 bộ)	
		- Giấy tập múa (30 đôi)	
		- Băng đĩa nhạc, tranh ảnh... tư liệu các điệu múa dân tộc (20 đĩa)	

1.3. Thống kê về học liệu (giáo trình, học liệu, tài liệu, sách tham khảo...sách, tạp chí, kể cả e-book, cơ sở dữ liệu điện tử) trong thư viện

Stt	Khối ngành đào tạo/Nhóm ngành	Số lượng
1.	Khối ngành đào tạo giáo viên/ Nhóm ngành Giáo dục mầm non	108.740 bản

Chữ ký

1.4. Danh sách giảng viên cơ hữu chủ trì giảng dạy và tính chỉ tiêu tuyển sinh - trình độ đại học, trình độ cao đẳng ngành giáo dục Mầm non.

Stt	Họ và tên	Giới tính	Trình độ chuyên môn	Chuyên môn đào tạo	Giảng dạy môn chung	Ngành/ trình độ chủ trì giảng dạy và tính chỉ tiêu tuyển sinh	
						Cao đẳng	
						Mã ngành	Tên ngành
1	Đặng Văn Cường	Nam	Thạc sĩ	Triết học	x		
2	Đào Huy Quân	Nam	Thạc sĩ	Lịch sử Đảng	x		
3	Đinh Thị Hoài	Nữ	Thạc sĩ	Tâm lý giáo dục	x		
4	Hà Thị Mai Hoa	Nữ	Đại học	Giáo dục quốc phòng	x		
5	Lê Duy Thành	Nam	Thạc sĩ	Giáo dục thể chất	x		
7	Lương Văn Sơn	Nam	Thạc sĩ	Giáo dục quốc phòng	x		
8	Nguyễn Bá Duy	Nam	Thạc sĩ	Hành chính	x		
9	Nguyễn Châu Băng	Nữ	Thạc sĩ	Tiếng anh	x		
10	Nguyễn Hải Nam	Nam	Thạc sĩ	Tin học	x		
11	Nguyễn T.Ngọc Thúy	Nữ	Thạc sĩ	Tiếng anh	x		
12	Nguyễn Thị Thi	Nữ	Đại học	Môi trường	x		
13	Phạm Quyết Thắng	Nam	Thạc sĩ	Tin học	x		
14	Phạm Văn Quang	Nam	Thạc sĩ	Tâm lý giáo dục	x		
15	Trịnh Thị Liên	Nữ	Thạc sĩ	Giáo dục thể chất	x		
16	Đào Thanh Xuân	Nữ	Đại học	Giáo dục Mầm non		51140201	Giáo dục Mầm non.
17	Đỗ Lan Anh	Nữ	Thạc sĩ	Giáo dục Mầm non		51140201	Giáo dục Mầm non.
18	Lê Thanh Hiếu	Nữ	Thạc sĩ	Sinh học		51140201	Giáo dục Mầm non.
19	Lò Mai Thanh	Nữ	Thạc sĩ	Văn học		51140201	Giáo dục Mầm non.
20	Ngô Thị Dung	Nữ	Đại học	Xã hội học		51140201	Giáo dục Mầm non.
21	Nguyễn Thị Hồng Vân	Nữ	Thạc sĩ	Giáo dục Mầm non		51140201	Giáo dục Mầm non.

22	Phạm Thị Thu	Nữ	Đại học	Nhạc		51140201	Giáo dục Mầm non.
23	Phạm Văn Thắng	Nam	Đại học	Họa		51140201	Giáo dục Mầm non.
24	Quảng Văn Kiểm	Nam	Thạc sĩ	Tâm lý giáo dục		51140201	Giáo dục Mầm non.

1.5. Danh sách giảng viên thỉnh giảng tham gia giảng dạy và tính chỉ tiêu tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non: Không

III. Các thông tin của năm tuyển sinh

1. Tuyển sinh chính quy trình trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non chính quy (không bao gồm liên thông từ TC lên CĐ ngành Giáo dục Mầm non đối với người có bằng CĐ)

1.1. Đối tượng tuyển sinh:

- Học sinh đã tốt nghiệp Trung học Phổ thông và tương đương trở lên,
- Học sinh Tốt nghiệp trình độ trung cấp (trong đó, người tốt nghiệp trình độ Trung cấp nhưng chưa có bằng THPT phải học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành)

1.2. Phạm vi tuyển sinh: Cả nước

1.3. Phương thức tuyển sinh: Kết hợp thi tuyển và xét tuyển

1.4. Chỉ tiêu tuyển sinh:

a) Thông tin danh mục ngành được phép đào tạo:

Stt	Mã ngành	Tên ngành	Số quyết định mở ngành hoặc chuyển đổi tên ngành (gần nhất)	Ngày tháng năm ban hành Số quyết định mở ngành hoặc chuyển đổi tên ngành (gần nhất)	Trường tự chủ QĐ hoặc Cơ quan có thẩm quyền cho phép	Năm bắt đầu đào tạo	Năm tuyển sinh và đào tạo gần nhất với năm tuyển sinh
1	51140201	Giáo dục Mầm non	6208/QĐ-BGDĐT	31/12/2010	Bộ GD&ĐT	2004	2020

b) Chỉ tiêu tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non mã ngành 51140201 – Theo phương thức tuyển sinh

Stt	Trình độ đào tạo	Mã ngành	Ngành học	Chỉ tiêu (dự kiến)		Tổ hợp môn xét tuyển 1	
				Theo xét KQ thi THPT	Theo phương thức khác	Tổ hợp môn	Môn chính
1.	Cao đẳng	51140201	Giáo dục Mầm non		100	Toán – Văn – năng khiếu	Năng khiếu

Chữ ký

1.5. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận hồ sơ ĐKXT

1.5.1. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào

- Học sinh tốt nghiệp THPT và tương đương trở lên: Có học lực lớp 12 xếp loại khá trở lên với kết quả trung bình cộng các môn xét tuyển đạt từ 6,5 trở lên ;

- Học sinh Tốt nghiệp trình độ trung cấp (trong đó, người tốt nghiệp trình độ Trung cấp nhưng chưa có bằng THPT phải học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành): Có kết quả trung bình cộng các môn xét tuyển đạt từ 6,5 trở lên (bảng điểm, giấy chứng nhận hoàn thành các môn văn hóa bậc THPT do cơ sở đào tạo trung cấp cấp theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành).

- Điểm trung bình sơ tuyển các môn năng khiếu phải đạt từ 5,0 điểm trở lên.

1.5.2. Điều kiện nhận hồ sơ ĐKXT

- Thí sinh thuộc đối tượng tuyển sinh, phạm vi tuyển sinh, đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào theo quy định trong Đề án này.

1.5.3. Tiêu chí xét tuyển

- Tiêu chí 1: Đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào theo quy định trong Đề án này.

- Tiêu chí 2: Có điểm xét tuyển (ĐXT) không thấp hơn điểm trúng tuyển từng đợt xét tuyển theo công thức:

$$\text{ĐXT} = \text{ĐM1} + \text{ĐM2} + \text{ĐNK} + \text{UTĐT} + \text{UTKV}$$

Trong đó:

ĐXT: Điểm xét tuyển; **ĐM1:** Điểm môn toán; **ĐM2:** Điểm môn ngữ văn; **ĐNK:** Điểm thi năng khiếu; **UTĐT:** Điểm ưu tiên đối tượng; **UTKV:** Điểm ưu tiên khu vực

1.6. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh ĐKXT vào các ngành của trường: mã số trường, mã số ngành, tổ hợp xét tuyển và quy định chênh lệch điểm xét tuyển giữa các tổ hợp; các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển..

- Tên trường: Cao đẳng Sơn La

- Mã trường: C14

TT	Tên ngành	Mã ngành	Tổ hợp xét tuyển	Môn sơ tuyển năng khiếu
1	Giáo dục Mầm non	51140201	Toán học, Ngữ văn, Năng khiếu	Hát, Kể chuyện và Đọc diễn cảm

- Trong trường hợp có 2 thí sinh đạt cùng điểm trung bình xét tuyển thì thứ tự ưu tiên xét tuyển theo kết quả học tập của các môn học theo thứ tự: Năng khiếu, Ngữ văn, Toán học

1.7. Tổ chức tuyển sinh: Thời gian; hình thức nhận hồ sơ ĐKXT; các điều kiện xét tuyển

1.7.1. Thời gian; hình thức nhận hồ sơ ĐKXT:

- **Thời gian nhận hồ sơ xét tuyển:** Từ ngày 01/4/2021

- **Hình thức nhận hồ sơ ĐKXT:** Thí sinh nộp trực tiếp tại Trung tâm Tuyển sinh – Hướng nghiệp và Giới thiệu việc làm Trường Cao đẳng Sơn La. Hoặc gửi hồ sơ theo đường Bưu điện theo địa chỉ: Trung tâm Tuyển sinh – Hướng nghiệp và Giới thiệu việc làm, Trường Cao đẳng Sơn La, số 310 đường Lê Duẩn, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

- Thí sinh tham gia sơ tuyển năng khiếu ngành Giáo dục Mầm non sẽ được nhà trường thông báo thời điểm dự thi trên Website của trường: www.cdsonla.edu.vn

*** Hồ sơ đăng ký xét tuyển:**

- Phiếu đăng ký xét tuyển cao đẳng; (có mẫu kèm theo)
- Bản sao chứng thực hợp lệ các loại giấy tờ ưu tiên (nếu có);
- 02 phong bì dán sẵn tem có ghi rõ địa chỉ báo tin của thí sinh.
- Lệ phí xét tuyển: Theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo
- Học sinh tốt nghiệp THPT và tương đương trở lên: Bản sao có chứng thực hợp lệ học bạ THPT hoặc tương đương; Bản sao có chứng thực hợp lệ bằng tốt nghiệp (giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời) THPT hoặc tương đương;
- Học sinh Tốt nghiệp trình độ trung cấp (trong đó, người tốt nghiệp trình độ Trung cấp nhưng chưa có bằng THPT phải học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành):
 - + Bản sao có chứng thực hợp lệ bằng điểm, giấy chứng nhận hoàn thành các môn văn hóa bậc THPT do cơ sở đào tạo trung cấp cấp theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các văn bản hướng dẫn thi hành;
 - + Bản sao chứng thực hợp lệ bằng tốt nghiệp (giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời) trung cấp.

1.7.2. Các điều kiện xét tuyển

- Đáp ứng đủ điều kiện nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển được quy định trong Đề án này.
- Nộp hồ sơ đúng thời gian quy định.

1.8. Chính sách ưu tiên: Xét tuyển thẳng; ưu tiên xét tuyển; mức hỗ trợ...

Thực hiện chính sách ưu tiên theo đối tượng, khu vực: Quy định tại Điều 7 của Thông tư số 09/2020/TT-BGDĐT ngày 07/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định hiện hành.

- Mức hỗ trợ đối với sinh viên chính quy là: 3.630.000 đồng/tháng để chi trả chi phí sinh hoạt trong thời gian học tập tại trường (Quy định tại điều 4 của Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ)

1.9. Lệ phí thi tuyển Năng khiếu

- Lệ phí thi tuyển năng khiếu: 300.000 đ/thí sinh (bao gồm tất cả các môn năng khiếu: Đọc, Kể chuyện diễn cảm và Hát).

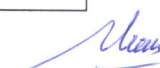
1.10. Học phí dự kiến với sinh viên chính quy: Miễn học phí

1.11. Thông tin trực hỗ trợ để giải đáp thắc mắc trong quá trình đăng ký dự thi, đăng ký xét tuyển ngành giáo dục mầm non hệ chính quy năm 2021

Địa chỉ Website của trường: www.cdsonla.edu.vn

Thông tin trực hỗ trợ để giải đáp thắc mắc

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Điện thoại	Email
1	Nguyễn Duy Nhậm	Trung tâm TS-HN>VL	0983.743.932	
2	Lê Thu Hương	Trung tâm TS-HN>VL	0987.198.919	
3	Hồ Anh Thắng	Trung tâm TS-HN>VL	0977.722199	
4	Lê Anh Tuấn	Trung tâm TS-HN>VL	0982.317.349	



1.12. Tình hình việc làm (thống kê cho 2 khóa tốt nghiệp gần nhất)

1.12.1. Năm tuyển sinh: Năm 2019

STT	Nhóm ngành	Chỉ tiêu Tuyển sinh	Số SV trúng tuyển nhập học	Số SV tốt nghiệp	Trong đó tỷ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm thống kê cho 2 khóa tốt nghiệp gần nhất đã khảo sát so với năm tuyển sinh
1.	Đào tạo Giáo viên (trình độ cao đẳng)	160	160	287	98%
	Tổng	160	160	287	98%

1.12.2. Năm tuyển sinh: Năm 2020

STT	Nhóm ngành	Chỉ tiêu Tuyển sinh	Số SV trúng tuyển nhập học	Số SV tốt nghiệp	Trong đó tỷ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm thống kê cho 2 khóa tốt nghiệp gần nhất đã khảo sát so với năm tuyển sinh
1.	Đào tạo Giáo viên (trình độ cao đẳng)	100	97	223	100%
	Tổng	100	97	223	100%

1.13. Tài chính

- Tổng nguồn thu hợp pháp/năm của trường: 15.000.000.000 đồng
- Tổng chi phí đào tạo trung bình 1 sinh viên/năm của năm liền trước năm tuyển sinh: 9.375.000 đồng.

Cán bộ kê khai

(Ghi rõ họ tên, số điện thoại liên hệ, địa chỉ Email)

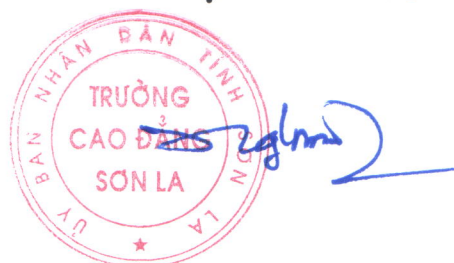


Nguyễn Duy Nhậm

ĐT: 0983.743.932; Email: duynham77@gmail.com

Ngày: 22 tháng 12 năm 2020

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Đức Long